



★ NGUYỄN-HỮU-BA

Sinh năm 1913 tại Quảng-Trị (Trung-Việt).

Nhạc-sĩ kiêm Họa-sĩ chuyên về Cổ-nhạc lẫn Tân-nhạc. Đã sống 41 năm trong nhạc-nghệ, giữa một xã-hội giao-thời với sức tự học, tự lập về sự sống, chí-hướng cũng như tài-năng.

Cổ tâm phục-hưng Quốc-nhạc từ năm 1931 cho tới nay, với một ý-chí kiên-quyết, đường lối vững chắc, chủ-trương rộng-rãi và phương-pháp tân-tiến.

Là một danh cầm biết sử-dụng nhiều nhạc-cụ ; từng chiếm giải ưu hạng về đàn Nhị-huyền trong kỳ thi âm-nhạc tại Huế, năm 1937.

— Bắt đầu sáng-tác từ năm 1936. Có nhiều tác-phẩm tiêu-biểu rõ cá-tính và Dân-tộc-tính.

— Đã tích cực hoạt-động cho Âm-nhạc, như : huấn-luyện, trình tấu, thuyết-trình, sưu-tầm, khảo-cứu, cải tiến, biên soạn, xuất-bản, triển-lãm, đàn vào đĩa và vào phim ; và tổ-chức nhiều cơ sở, như « Quán Nghệ-sĩ », « Ty bà trang », hội « Âm-nhạc Việt-Nam » tại Trung-Việt.

● Quốc-gia Việt-Nam đã có một nền quốc-nhạc truyền-thống bắt nguồn từ tiếng nói, giọng hát của người Việt mà tiến dần lên theo đà văn-minh của Dân-tộc.

● Nhạc nghệ Việt-Nam đã có hình thái khác biệt đối với nền nhạc nghệ của các nước khác thì dĩ-nhiên nhạc lý Việt Nam phải có những điều khác biệt với nền nhạc-lý của người.

● Ta cần phải phục hồi cải tiến nhạc Việt như ta đã phục hồi chủ quyền độc lập cho nước nhà.

— *Bạn chuyên về nhạc gì? Nhạc Tây-phương hay nhạc Việt, có truyền hay cải-cách?*

— Tôi chuyên về Quốc-nhạc kiêm nhạc cải cách (sở trường là ca-nhạc Trung-Việt).

— *Xin bạn giải thích cho biết qua về ngành Quốc-nhạc.*

— Trước hết, xin định nghĩa danh-từ Quốc-nhạc.

Quốc nhạc, danh-từ chỉ nền âm-nhạc của một quốc-gia, gồm toàn bộ những nhạc phẩm, nhạc cụ và kỹ-thuật diễn tấu, biểu-lộ một bản năng dồi-dào, sắc thái đặc-biệt, và mỗi sản phẩm của nền Quốc-nhạc đó phải mang đủ cá tính, dân-tộc-tính và nhân-loại-tính... Khả-dĩ tiêu-biểu được tính cách độc-lập và văn-minh truyền thống của nước ấy.

Như định nghĩa trên đây, quốc gia Việt Nam đã có một nền quốc nhạc truyền-thống bắt nguồn từ tiếng nói, giọng hát của người Việt mà tiến dần lên theo đà văn-minh của Dân-tộc.

Nhạc Việt gồm có hai phần :

A.— Nhạc chính tông do Dân-tộc tạo nên.

B.— Nhạc ngoại lai đã được Việt-hóa.

Nằm trong lãnh-vực hai thành phần ấy, là những môn loại sau đây :

1.— Dân-ca 2. Ca-nhạc thính-phòng
3.— Ca kịch 4.— Nhạc nghi lễ 5.— Nhạc tôn-giáo 6.— Ca-vũ 7.— Quân-nhạc.

(Còn nhiều môn Ca-Vũ-Nhạc-Kịch của các sắc dân khác trong nước, tôi chưa có dịp sưu-khảo nhiều, nên chưa nói đến).

1.— *Loại Dân ca* : Dân-ca là những điệu Hò, Hát, Lý, Xẩm, Ngâm, Đọc v. v... của đa số nhân dân ở hai miền Kinh và Thượng trong toàn cõi nước ta. Dân ca thường được cử lên bằng giọng người với những thể điệu lành-mạnh, hồn nhiên, hòa-nhip với động-tác sinh-hoạt của nhân-dân giữa đồng rộng, sông dài, non cao, bể cả, bên cối gạo, nôi cao, trên đường trường hay khi họp bạn. Mỗi tình mỗi cảnh, họ đều có hát. Hát để giải-trí, để giao tình, để chân tay quên mỏi.

Dân-ca là thể điệu chính-tông, là nguồn gốc của nền nhạc Việt là tấm gương

phần chiếu trung thành nếp sống bình dị tươi lành của đa số nhân-dân.

— 2 *Loại Ca-nhạc thính-phòng* : Loại này gồm có ba môn là Ca-trù (Ca-nhạc Bắc) ; Ca-Huế (Ca-nhạc Trung) ; Ca Tài-tử (Ca-nhạc Nam). Môn Ca-nhạc Trung và môn Ca-nhạc Nam, phần nhiều dùng các nhạc cụ bằng dây như : TAM, TỠ, NHI, NGUYỆT, TRANH, BẦU và SÁO, TIÊU, PHÁCH... trong đó người xưa chú trọng nhất là đàn năm dây : NAM, TỠ, NHI, NGUYỆT, TRANH (thường gọi là ngũ tuyệt). Riêng môn Ca-nhạc Bắc (Ca-trù) thì chỉ dùng một cây đàn Đáy (Vô-đế-cầm) và trống phách để phụ-họa theo giọng hát mà thôi. Các môn này thường được cử lên ở phòng khách hoặc

ở trên thuyền cho một số ít người tri-âm thưởng thức trong vòng thân mật thanh cao.

Môn Ca-nhạc thính-phòng phản ảnh một nếp sống phù hoa quý phái của hạng tao-nhơn mặc-khách thuộc giai cấp thượng và trung-lưu trong xã-hội.

— 3 *Loại Ca-kịch* : Loại này gồm có các môn : Hát-bội (gốc ở miền Trung) Hát-chèo (gốc ở miền Bắc) và Hát Cải lương (gốc ở miền Nam). Trong các môn Ca-kịch, thì môn chèo-cổ là có tính chất thuần-túy Việt-Nam và xưa hơn cả. Thứ đến là môn Hát-bội, tuy chịu ảnh hưởng Trung-Hoa nhưng đã Việt-hóa cả bộ-điệu lẫn trang phục. Riêng về nhạc điệu của môn

NHỮNG CÂU HỎI ĐỀ GỢI Ý

1) *Bạn chuyên về nhạc gì ? Nhạc Tây phương hay nhạc Việt, nhạc mới hay cũ, cổ truyền hay cải cách ? Về ngành nhạc nào, và xin giải thích cho biết qua về ngành đó.*

2) *Bạn bước vào ngành nhạc trong trường hợp nào. Và tập luyện ra sao ? Xin cho biết về những hoạt động nghệ thuật của bạn (sáng tác, tấu nhạc, điều khiển ban nhạc, nghiên cứu về nhạc...)*

3) *Theo ý bạn chỉ nên phổ biến nhạc Tây phương cho thật rộng rãi hoặc chỉ phục hưng hay cải cách nhạc Việt ?*

4) *Nếu chỉ nên phổ biến nhạc phương Tây, thì có những sự khó khăn gì ? Và có những cách gì tiện lợi và hiệu nghiệm nhất.*

— để huấn luyện nhạc sĩ,

— để cho quần chúng hiểu được và ưa được.

5) *Nếu bạn chủ trương phục hưng hoặc cải cách, thì theo đường lối nào, và cần điều kiện gì ? Nhạc cổ Việt-Nam hay nhạc mới gọi là « cải cách », hiện nay có những ưu điểm, khuyết điểm gì ?*

6) *Ý kiến về tương lai nhạc Việt hoặc tương lai nghệ thuật nhạc tại Việt-Nam.*

Nhạc sĩ Nguyễn-Hữu-Ba đang đờn nhị cho các nhạc sĩ Hoa Kỳ trong ban Ngũ tấu của Nữu Ước trong dịp đến trình diễn tại Sài Gòn năm qua



này, ngoài điệu hát khách của Tàu đã bị Việt-hóa, còn các điệu NAM, THÁN, XƯƠNG, NÓI LỐI, NIÊU-NÒI v.v. toàn là hơi điệu Việt-Nam cả. Hơn nữa, những điệu trên còn biến điệu, biến hơi theo giọng Hát-bội ba miền Nam, Trung, Bắc là khác.

Sau Hát-bội rất xa, cách đây mấy chục năm trở lại môn Cải-lương « Nam-Kỳ » ra đời, đầu tiên người ta dùng một ít điệu của Ca-nhạc tài-tử đặt lời theo tuồng-tích để ca-diễn, sau này các nhạc-sĩ có sáng-tác thêm những điệu mới, hoặc dùng nhiều điệu cổ-kim trong nước hoặc ngoài nước để ca diễn, cho hợp với đa số quần chúng hơn. Ngoài môn Cải-lương ở Nam, sau đó có Chèo cải-lương ở Bắc và Ca Huế cải-lương ở Trung; nhưng hai môn cải-lương sau chưa lan rộng khắp toàn quốc; riêng môn Ca-Huế cải lương nay đã tan rã.

Các môn Ca-kịch trên do nhiều nghệ-thuật phối hợp như: Ca-nhạc, Kịch, Ánh-sáng, Hóa trang và Hội họa, nên nó có thể phô diễn tất cả thất tình của con người, hình sắc của cảnh vật, và phản ảnh được trạng thái xã-hội qua tích truyện xưa nay.

4.— *Loại Nhạc-lễ*: là âm-nhạc dùng trong các việc: Quan, Hôn, Tang Tế, thuộc quốc-lễ gia-lễ. Ngoài những nguyên-tắc nghi lễ chung, còn tùy phong tục, định-lệ và nhạc-điệu riêng của mỗi miền, nên loại nhạc này cũng chia ra làm ba môn: nhạc-lễ Nam, nhạc-lễ Trung và nhạc-lễ Bắc. Nhưng vẫn mang một tinh-thần hòa đồng, trang-nhã, thiêng-liêng của Nho-giáo.

5.— *Loại nhạc Tôn-giáo*. Loại này gồm có ba môn: Nhạc Phật-giáo, Lão-giáo, Thánh-giáo. Đó là con đường dẹt

bằng âm - điệu để đưa con người đi vào thế giới giải thoát huyền-diệu của Đạo.

Đáng kể nhất là nhạc Phật giáo, với một số lượng phong phú và một phẩm chất thật là cao siêu, tiêu - biểu được tinh thần. Từ Bi Hỉ Xả và Thường Lạc Ngã Tịnh của đạo Phật. Tiếp theo là nhạc Thánh - giáo, Lão - giáo với những khúc điệu tôn nghiêm huyền bí tuyệt vời.

6. — *Loại Ca vũ*: Loại này gồm có các môn Dân - vũ, Lễ vũ.

Từ trong lòng Dân-ca, môn ca-vũ bình dân chớm nở, môn nghệ - thuật này phản ánh đời sống bình - dân Việt-Nam bằng hai phương tiện âm thanh và động tác. Ngày nay, môn Ca - vũ này còn để lại một số ít tác phẩm hay, đẹp cho hai miền Kinh, Thượng của nhiều sắc dân, đó là các điệu múa nón, múa quạt, múa gậy, múa đũa, múa kiếm, múa đao v.v. Ngoài ra môn Ca - vũ còn dùng vào địa hạt nghi lễ như múa Long-Lân-Quy-Phụng (tứ linh), múa hoa đăng, múa Phúc-Lộc-Thọ, múa Bát-tiên chúc thọ v.v. và tế lễ như múa Lục-cúng (cúng Phật), múa bát dật (tế Trời).

7.— *Loại Quân nhạc*. Loại này dùng riêng cho Quân - sự trong những khi thu quân, hành quân, tiến quân, gồm các điệu trống Ngũ-lôi, kèn chiến và chiêng hồi v. v... Nét đặc - biệt của môn nhạc này là mặc dầu hùng - dũng uy - nghi, nhưng không có tính - cách bạo - tàn khát máu.

Trong tất cả những môn loại nói trên gồm có hàng trăm nhạc cụ, hàng ngàn nhạc điệu, với kỹ-thuật cao đẹp, với màu sắc

cổ hữu muôn đời. Và khi nhạc nghệ Việt Nam đã có hình thái khác biệt đối với nền nhạc-nghệ của các nước khác thì dĩ-nhiên nhạc-lý Việt - Nam phải có những điều khác biệt với nền nhạc-lý của người.

Tóm lại, quốc-nhạc là hồn nước, là tiếng nói của dân tộc, là sự rung cảm chân thành của con người Việt-Nam. Nó đã vang lên rõ ràng cái giá trị độc-lập tiến bộ của nước ta trên địa hạt âm-thanh đối với quốc-tế.

— *Bạn bước vào ngành nhạc trong trường hợp nào? và xin bạn vui lòng cho biết bạn đã tập luyện ra sao?*

Tôi bước vào ngành nhạc trong một trường hợp ngẫu-nhiên từ hồi còn nhỏ. Khi lên 8 tuổi đã được nhiều Nhạc-sĩ chú ý, nên từ 9 tuổi đến 17 tuổi (1922-1930) tôi được nhập vào các ban nhạc có tiếng ở Quảng-Trị và Kinh-Đô Huế. Vừa đi trình diễn để sinh sống vừa để học tập thêm.

Năm 18 tuổi trở lên (từ 1931), tôi tự học tự tìm mà có được ngày nay.

Trong thời gian này, năm tôi 24 tuổi (1937), tôi đậu đầu trong kỳ thi âm-nhạc tại Huế với giải thưởng ưu-hạng về cây Nhị-huyền.

— *Xin cho biết, đầy đủ về những hoạt động nghệ-thuật của bạn (sáng tác, tấu-nhạc, điều khiển ban nhạc, nghiên cứu về nhạc), xin lần lượt trả lời từng điểm về những hoạt động nghệ-thuật.*

A) *Diễn-tấu*: Về diễn-tấu, tôi sử dụng các nhạc-khí như Nhị-huyền, Tranh, Tỳ-bà, Nguyệt, Độc - huyền, Nhị - hồ, Tam, Đoản và Violon, Mandoline. Với những nhạc cụ trên, tôi có thể diễn-tấu Tân-cổ

Phòng trưng bày tài liệu
Ca vũ nhạc kịch Việt
Nam do Ông Nguyễn-
Hữu-Ba phụ trách nhân
cuộc triển lãm Văn hóa
Việt-Nam tại thủ đô Sai-
gòn (1960) tại Mỹ quốc
(1960-62)



nhạc Việt - Nam hoặc một số bài ngoại
Quốc.

— Năm 9 tuổi đến 17 tuổi (1922-
1930) tôi gia nhập vào các ban Ca-Nhạc
thính phòng danh tiếng tại Quảng-Trị và
Huế, đi diễn-tấu tại nhiều đô-thị lớn ở
Bắc, Trung. Cũng trong thời gian ấy, năm
16 tuổi (1929), tôi cùng một số danh-cầm,
danh ca đàn vào đĩa hát BÉKA. Những
đĩa đó đến nay vẫn còn lưu hành.

— Diễn tấu để dẫn chứng trong các buổi
thuyết trình để phổ biến quốc - nhạc cho
người trong và ngoài nước nghe Diễn tả
vào các phim thu vào băng để phát thanh.

— Điều khiển ban quốc-nhạc do nhạc
sinh hòa tấu tại trường quốc-gia Âm-nhạc
và Kịch-nghệ Sài Gòn.

B) *Giáo huấn* : Từ năm 1930 cho đến
nay, tôi không còn đàn trong các ban
nhạc hay các gánh hát miền Trung, mà
chuyên việc dạy đàn dưới nhiều hình-thức

như : dạy các tư-nhân, mở lớp dạy tân cổ
nhạc tại Quảng-Trị (1945), mở lớp dạy
tân cổ nhạc tại Tỳ-Bà-Trang, Huế (1949-
1955) với tính cách phổ-thông âm-nhạc
cho quần chúng.

— Dạy Ký - âm - pháp ở sáu trường
Trung-học công-lập và Tư-thục ở tại Huế
và Sài Gòn.

— Dạy tại trường quốc-gia Âm-nhạc
và Kịch-nghệ Sài Gòn từ niên khóa đầu
cho tới nay, vẫn chuyên dạy các môn :
Nhạc-pháp quốc - nhạc Việt - Nam (chung
cho ngành quốc-nhạc ba miền), đàn Tranh,
Nguyệt, Tỳ-bà, Nhị-huyền, Nhị-hồ. Độc-
huyền (miền Trung). Tất cả các môn trên
đều dạy bằng phương pháp khoa-học ; bài
bản được ghi bằng hai lối : Ký-âm Việt
khoa - học - hóa và Ký - âm Tây - phương
Việt-hóa.

C) *Sáng tác* : số lượng sáng-tác-phẩm
của tôi kể từ năm 1956 đến năm 1953

không có bao nhiêu, vì tôi nghĩ rằng : Muốn sáng-tác cho có Dân-tộc-tính trước hết phải đào sâu vốn cũ của Ông Cha, và tìm hiểu những yếu tố gì đã tạo thành cái mà ta gọi là Dân-tộc-tính. Cho nên tôi đã để thì giờ vào công việc sưu-tầm, nghiên-cứu và biên-soạn nhiều hơn, mong sẽ đem lại một ít tài liệu cho người sau tiện bề tham khảo.

Những sáng-tác-phẩm của tôi gồm có : *Phật - Pháp - Tang, Sầu-đông, Chiều - thu, Quảng đường mai, Lửa rừng đêm, chiến đấu, đến cùng, Tiến, Gọi hồn quê, Nhịp sống ngày sáng ngày xanh, Tiếng hát quân Nam, Anh dương trời Nam, Xuân. xuân, Thu khời lửa, Sớm đẹp, Vui xuân ..*

D).— *Tổ chức* : Từ 1936 đến 1960 tôi đã tổ chức :

— Các ban hát lễ, các lớp huấn luyện ca nhạc sĩ, các lớp tân cổ nhạc, các ban tiểu nhạc diễn tấu hàng tuần tại các bệnh viện, (Đà-Nẵng, Quảng-Trị, Huế, Sài-Gòn...)

— Các buổi triển lãm Âm Nhạc, tài liệu ca vũ nhạc kịch Việt Nam tại Sài-Gòn và Mỹ-Quốc.

— Tại Huế, thành lập Quán Nghệ Sĩ (1946) Tỳ Bà Trang (1948 1949). Hội Âm Nhạc Việt-Nam Trung-Việt (1953) ngành quốc nhạc tại trường quốc gia Âm Nhạc và Kịch nghệ Sài-Gòn (1956-1959).

E).— *Biên soạn* : Tôi đã cho xuất bản những cuốn sau đây : *«Tự học đàn nguyệt»* (1940) — *Vài thiếu kiến về âm nhạc Việt-Nam* (1950) — *bài đàn tranh* (1951) *Bài ca Huế* (1956) *Giới thiệu sơ lược về âm-nhạc Việt-Nam. Nhạc pháp Quốc-nhạc Việt-Nam* (do bộ Quốc gia giáo dục

xuất bản năm 1961) *Ca nhạc miền Trung* (do Tỳ Bà Trang xuất bản năm 1962).

Ngoài ra tôi đã thu băng được nhiều nhạc điệu dân ca, ca nhạc Bắc, Trung Nam hát bội, hát Chèo cải lương v.v...

G). — *Sưu tập* :

— Thu băng được nhiều nhạc-điệu trong các môn Dân-ca, Ca-nhạc Bắc, Ca-nhạc Trung, Ca nhạc Nam, Hát-bội, Hát-chèo, Cải-lương, Ca-Vũ, Nhạc Phật-giáo, Lão-giáo, Thánh-giáo cùng Ca, Nhạc Thượng, Chàm.

— Sưu-tập được bằng hiện vật hoặc bằng hình ảnh trên 100 nhạc-cụ Việt-Nam ; trong số nhạc-cụ bằng hiện vật, có một số nhạc-cụ đủ ba yếu-tố : Hay, Đẹp, Tốt, do các danh cầm đã tạ thế lưu lại, và một số danh-cầm tại-thế để lại. Có cây Tỳ-bà từ đời Minh-Mạng.

— Đã chụp được nhiều ảnh bằng đen trắng hoặc màu các môn Ca-Vũ-Nhạc-Kịch. Quý nhất là chụp lối kể mặt các vai tuồng và trang-phục hát bội miền Trung, có nhiều Việt-Nam tính.

— Đã sưu tập được một ít sách ghi bài bản hoặc lý-thuyết của các danh-cầm để lại. Có vài quyển xưa lắm, không thấy đâu còn nữa.

H).— *Thuyết trình* : Với mục-dịch phổ-biến đường lối « Phục-hưng-quốc-nhạc », trình bày công-năng và sự diễn-biến của dòng nhạc Việt, tôi đã thuyết-trình (có diễn tấu để dẫn-chứng) trong các tổ-chức Phật-giáo, Công-giáo, các trường Trung-học, Đại-học, hoặc các cơ quan đoàn thể ở Hà-Nội, Huế, Sài-gòn, Nha-Trang, Đà-Lạt, Long-Khánh... Tất cả 21 lần.



Nhạc sĩ Nguyễn-Hữu-Ba
huấn luyện đàn tỳ-bà cho
thạc sinh

i). — *Nghiêm-cứu* : Với niềm ấp-ủ phục-hưng nền Quốc nhạc nên tôi đã để tâm nghiên-cứu ; nhưng càng đi sâu càng thấy rừng nhạc Việt âm-u bát ngát. Muốn nung vào những vết cũ lối xưa ghi lại trong sách vở về nhạc-lý, nhạc-sử nhạc-phẩm hay nhạc-cụ thì thấy mơ hồ ít ỏi.

Trong khi đó lại không người hướng dẫn, thiếu bạn đồng hành nên phải tự vạch đường đi hướng đến, tự tìm ra phương sách để bảo-tồn và khai-triển tài nguyên quốc nhạc. Do đó phần nghiên-cứu gặp nhiều khó khăn hơn cả. Tuy nhiên, sự cố-gắng, tôi đã thực hiện ít nhiều công cuộc sau đây :

— Phương-pháp ký âm : Những nguyên nhân đã làm cho nền quốc nhạc suy vong thì việc thiếu lối ký-âm cổ phương pháp khoa-học là một nguyên nhân quan trọng. Vì thiếu ký-âm nên bài bản bị thất truyền, làm trở ngại rất nhiều trong việc phổ-biến hoặc giáo huấn quốc-nhạc. Do đó từ năm 1931, tôi bắt đầu nghiên cứu về phương-pháp ký-âm, mãi cho đến

năm 1939, tôi dùng lối ký-âm trên ghi các bài tập và bài đàn Nguyệt, năm 1940, xuất-bản quyển «học-đàn». Nhưng lối ký âm «An-Nam» ấy chỉ lợi phần nào cho những người học cổ-nhạc hoặc dùng trong nước mà thôi, không có ích đối với những người biết ký âm Tây-phương khi muốn tìm hiểu hay học quốc-nhạc. Hiện nay tôi dùng ba lối ký âm để phổ-biến và huấn-luyện quốc-nhạc tại trường quốc-gia Âm-nhạc, là :

1. — Lối ký-âm Việt khoa-học-hóa : là lối nung vào tên các cung đàn đã có từ xưa, nhưng cải-biến để có đủ công-dụng và tính chất khoa-học hơn, mới có thể ghi, diễn đúng với kỹ thuật diễn tấu bằng nhạc-cụ và ca-xướng Việt-Nam. Lối ký-âm này làm tiêu-biểu cho lối ký-âm Việt Nam, để dùng trong phạm-vi quốc-gia. Nó sẽ tiện dụng cho ca, nhạc-sĩ cổ-truyền Việt Nam.

2. — Lối Ký - âm Tây - phương Việt hóa : là lối ký-âm dùng hầu hết những ký-hiệu trong ký âm Tây-phương, nhưng cần



Nhạc sĩ Nguyễn-Hữu-Ba đang dạy đàn cho các nhạc sinh trường Quốc-gia âm nhạc

phải Việt-hóa phần cao-độ và thêm những dấu nhấn với thể thức riêng mới có đủ yếu-tố ghi, diễn đúng với kỹ-thuật diễn-tấu bằng nhạc-cụ hay ca-xướng Việt-Nam. Dùng lối ký-âm này rất lợi cho công cuộc phổ-biến quốc-nhạc ở trong và ngoài nước, vì đa số đã biết ký-âm Tây-phương, họ chỉ học hay nghiên-cứu phần Việt hóa, những dấu nhấn và thể thức riêng, họ sẽ biết được đặc-tính âm-nhạc Việt-Nam một cách dễ dàng. Lối này cũng như chữ quốc-ngữ do mẫu-tự La-Tinh biến cải mà thành.

3.— Lối ký-âm Tây-phương : Lối này chưa đủ yếu-tố để ghi, diễn đúng được những kỹ-thuật diễn-tấu bằng nhạc-cụ hay ca-xướng Việt Nam ; nhưng vẫn có lợi cho công việc phổ-biến nhạc Việt trên hình thức khác, là dùng nó để phỏng dịch những nhạc-phẩm cổ-truyền (hoặc để ghi nhạc-phẩm tân-thể có dân-tộc tính) qua thể thức ghi nhạc ngũ-âm, để những người chuyên ca-xướng hay diễn-tấu bằng nhạc-cụ Tây-phương thường thức và hiểu qua âm-nhạc Việt-Nam. Đó là trường hợp mà tôi vẫn dùng để ghi và phổ biến cuốn « *Dân-ca Việt-Nam* » ở trong và ngoài nước.

Ngoài ra, tôi còn tìm thấy : nguyên-tắc phân-định cung-âm trong âm-giai Việt-Nam, tiện dụng cho việc lên dây, gán phím chuyển bậc và xướng-âm cho đúng giọng, các âm-thể trong hệ-thống ngũ-cung, những yếu-tố biến sanh ra hơi điệu v. v. . .

— Nghiên-cứu để cải-tiến nhạc-cụ : nhạc-cụ Việt Nam, phần nhiều còn kém về hai phương-diện, kỹ-thuật và mỹ-thuật. Đó cũng là một nguyên nhân làm trở ngại trong việc bành trướng quốc-nhạc đối với người học, người nghe, nhất là những người sống theo đời sống mới. Cho nên cần phải cải-tiến nhạc-cụ. Trong việc đó, tôi nghĩ ra một nguyên-tắc dùng làm căn-bản : mỗi nhạc-cụ, hình thức phải mỹ-thuật, phẩm-chất phải tốt, công dụng phải đúng, kêu hay. Hơn nữa, muốn có một dàn nhạc-cụ đầy đủ dùng trong việc đại-hòa tấu, cần có đủ loại thuộc Bát-âm (bào, thổ, cách, mộc, thạch, kim, trúc) và cần quy định rõ-ràng âm-sắc và âm-vức cho mỗi nhạc-cụ.

Dựa trên nguyên-tắc đó, tôi đã cải-niết một ít nhạc-cụ kêu lớn hơn, đẹp hơn, nhưng chưa được thỏa mãn vì thiếu thì giờ, thiếu phương-tiện thực-hiện chu đáo.

Trong công cuộc phục-hưng quốc-nhạc, còn rất nhiều vấn đề quan trọng cần phải nghiên-cứu mà tôi đã từng suy ngẫm, tuy nhiên không phải công việc của một người, một lúc với phương tiện hẹp hòi mà làm nổi.

— Theo ý bạn chỉ nên phổ biến nhạc Tây-phương cho thật rộng-rãi, hoặc chỉ phục-hưng hay cải-cách nhạc Việt?

— Tôi tưởng hai việc cần làm một lúc, nhưng việc chính việc phụ có khác nhau: ngày nay, ta cần phải phục hồi cải tiến, nhạc Việt như ta đã phục hồi chủ quyền độc-lập cho nước nhà. Như thế không có nghĩa là bài ngoại, mà là biết đề cao nuôi dưỡng những gì hay đẹp của dòng giống mình trước, đồng thời học thêm nhạc Tây-phương hay nhạc quốc-tế lại càng tốt hơn.

— Nếu chỉ nên phổ biến nhạc Tây-phương, thì có những sự khó khăn gì và có những cách gì tiện lợi, hiệu nhiệm nhất?

— Vấn đề này đã có các nhạc-sĩ chuyên trách về nhạc Tây-phương trả lời được đầy đủ hơn.

— Nếu bạn chủ trương phục hưng hoặc cải-cách nhạc Việt thì theo đường lối nào và cần điều kiện gì? Nhạc cổ Việt-Nam hay nhạc mới gọi là « cải cách » hiện nay có những ưu điểm hoặc khuyết điểm gì?

— Về đường lối phục hưng quốc-nhạc Việt-Nam, tôi đã có dịp nêu rõ quan niệm của tôi trong nhiều cuốn sách đã xuất-bản: tôi chủ trương một đường lối khả dĩ bảo tồn được tính chất Dân-tộc mà vẫn tiến song song với văn-minh Nhân loại.

Để thực hiện đường lối đó, tôi mong mỗi Chính-phủ, Nhân-dân và đồng nghiệp nâng-dỡ, hưởng ứng và tham gia tích-cực hơn để có điều kiện tổ-chức đầy đủ một cơ-quan chỉ-đạo về Văn-ngệ nói chung,

và về Âm-nhạc nói riêng, cơ quan đó sẽ chọn người tài-đức, mời họ tham gia chuyên trách những việc sau đây:

— Sưu tầm nhạc phẩm, nhạc-cụ, nhạc-sử, nhạc lý; bảo-tồn làm tài liệu lịch sử và để nghiên cứu.

— Cải-tiến nhạc-cụ và kỹ thuật hòa tấu hoặc đệm ca.

— Qui-thức hóa bài bản và nhạc-luật; khoa-học hóa kỹ-thuật; phương-pháp-hóa giáo-huấn.

— Biên-soạn những sách giáo-khoa về âm-nhạc.

— Sáng-tác những nhạc-phẩm mới thuần Dân-tộc-tính.

— Lập ban quốc-nhạc có đủ nhạc-cụ, đủ bài-bản Tân - Cổ nhạc do giáo sư và nhạc-sinh ba miền phối hợp trình tấu qua nhiều hình thức.

Được như vậy, mới mong phá tan sự chậm tiến, chia rẽ do bất công và bất lực gây nên; đồng thời sẽ lấp bằng nhiều khuyết-điểm trong Tân-Cổ nhạc mà ta đã thấy hiện nay.

— Ý kiến bạn về tương lai nhạc Việt hoặc tương lai nghệ thuật nhạc tại Việt Nam.

Tương lai quốc nhạc Việt Nam sẽ tiến mạnh trên hai chiều hướng: Sâu, khả năng Dân-tộc; Rộng, bản-năng Nhân-loại một cách rạch-rỡ trong lành.

Trong phạm vi trả lời một cuộc phỏng vấn, tôi chỉ có thể trình bày ý kiến một cách đại quan. Mong rằng tôi sẽ có dịp trở lại từng vấn đề một, để đi sâu vào chi tiết của mỗi loại, mỗi môn hay mỗi việc, hầu góp ý kiến với các bạn đồng nghiệp và với độc giả Bách-Khoa một cách thiết thực và chu đáo hơn.

NGUYỄN-HỮU-BA